

LẬP TRÌNH WEB VỚI HTML5, CSS3, jQuery & Bootstrap

Bài 2. *Tạo Web page với ngôn ngữ HTML*

<http://t3h.vn/laptrinh/>



Nội dung

1. **Giới thiệu ngôn ngữ HTML**
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML

❑ Giới thiệu

- HTML (HyperText Markup Language) là một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản
- Sử dụng tập ký hiệu đánh dấu gọi là tag để thiết kế trang web, các tag này còn được gọi là Element
- Là một chuẩn Internet do tổ chức W3C (World Wide Web Consortium) duy trì
- Trang HTML được lưu với phần mở rộng là .htm hoặc .html
- Để tạo các trang HTML, bạn có thể sử dụng bất kỳ chương trình soạn thảo văn bản nào, như Notepad, MS FrontPage, Dreamweaver, Aptana Studio, ...



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



2. Các thành phần trong trang HTML

- ❑ Cấu trúc của trang HTML
- ❑ Cú pháp chung của tag



2. Các thành phần trong trang HTML

❑ Cấu trúc của trang HTML

Đầu trang

Thân trang

```
<html>
  <head>
    <title> ... </title>
  </head>
  <body>
    Nội dung của trang web
  </body>
</html>
```



2. Các thành phần trong trang HTML

❑ Cú pháp chung của Tag

```
<Tên tag Thuộc tính1="giá trị" Thuộc tính2="giá trị" ... >  
    Nội dung  
</Tên tag>
```

- Tag không có nội dung gọi là tag rỗng (empty tag) và có cú pháp như sau:

```
<Tên tag Thuộc tính1="giá trị" Thuộc tính2="giá trị" ... />
```



2. Các thành phần trong trang HTML

❑ Cú pháp chung của Tag

- Riêng thuộc tính style thì cú pháp như sau:

```
<Tên tag style="Tên_thuộc_tính1: giá_trị;  
Tên_thuộc_tính2: giá_trị; Tên_thuộc_tính3: giá_trị; ...." ... />
```




2. Các thành phần trong trang HTML

❑ Các đặc điểm

- Tên tag không phân biệt chữ HOA/thường. Tuy nhiên, từ HTML 4, W3C đề nghị chữ thường
- Trình duyệt chỉ nhận 1 khoảng trắng trong **Nội dung** và bỏ qua dấu ngắt xuống dòng
- Ví dụ:

*Công cha như núi Thái sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

`<body>`

```
<div style="font-style:italic; text-align:center;  
background-color:#FFFFCC; color:#0000FF">
```

Công cha như núi Thái sơn `
`

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra `</div>`

`</body>`



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. **HTML Layout**
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



3. HTML Layout

- ❑ Tổng quan về Layout
- ❑ Một số Layout thường dùng



3. HTML Layout

□ Tổng quan về Layout

- Layout chính là khung giao diện chung của một hoặc nhiều trang web trong một website
- Layout rất quan trọng trong quá trình thiết kế một website, nó phải:
 - Thể hiện được phong cách của sản phẩm (màu sắc, hình ảnh, ... phải phù hợp với sản phẩm)
 - Trình bày các bố cục rõ ràng, thân thiện, dễ sử dụng
 - Đầy đủ các chức năng chung của website, cũng như các chức năng riêng theo yêu cầu của ứng dụng



3. HTML Layout

□ Tổng quan về Layout

- Sử dụng tag <div> để tạo layout
- Các thành phần chính thường dùng trong layout gồm:
 - Header, Menu, Sidebar, Content, Footer
- Khi định vị các thành phần trên, ta thường xác định các tính chất:
 - Tọa độ, canh lề
 - Hướng trái hay phải
 - Độ rộng và chiều cao

3. HTML Layout

Menu



THÔNG ĐIỆP

NGOẠI THẤT

VẬN HÀNH

NỘI THẤT

AN TOÀN

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Content



Footer



TRUNG TÂM TIN HỌC - ĐẠI HỌC KHTN - NGÀNH LẬP TRÌNH





Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



4. Các tag cơ bản

- ☐ Định nghĩa cấu trúc trang HTML
- ☐ Tag <div> - Division
- ☐ Các tag tiêu đề - Headings
- ☐ Phân đoạn - Paragraphs
- ☐ Ngắt dòng – Line Break
- ☐ Tag
- ☐ Tag <hr> - Horizontal rule
- ☐ Tag <!-- --> - Comment



4. Các tag cơ bản

□ Định nghĩa cấu trúc trang HTML

- **<html></html>**: xác định phần bắt đầu và kết thúc của trang HTML (HTML Document)
- **<head></head>**: chứa các thông tin tổng quát về trang web (meta-information) và không thể hiện trên cửa sổ trình duyệt.
- **<body></body>**: nội dung chính của trang web, được thể hiện trong màn hình của trình duyệt



4. Các tag cơ bản

❑ Tag <div> - Division

- Tag <div> định nghĩa một vùng trong văn bản HTML.
- Tag <div> thường được dùng để nhóm các thành phần nội dung thành một khối để định dạng bằng css.
- Ra đời từ HTML 4.0
- Ví dụ:

```
<body>
  <div style="color:red; text-align:center">
    <h3> Trung Tâm Tin Học</h3>
    <h2 style="font-size:16px">
      Đại Học Khoa Học Tự Nhiên Tp.HCM
    </h2>
  </div>
</body>
```

Trung Tâm Tin Học

Đại Học Khoa Học Tự Nhiên Tp.HCM



4. Các tag cơ bản

❑ Tag **<div>** - Division

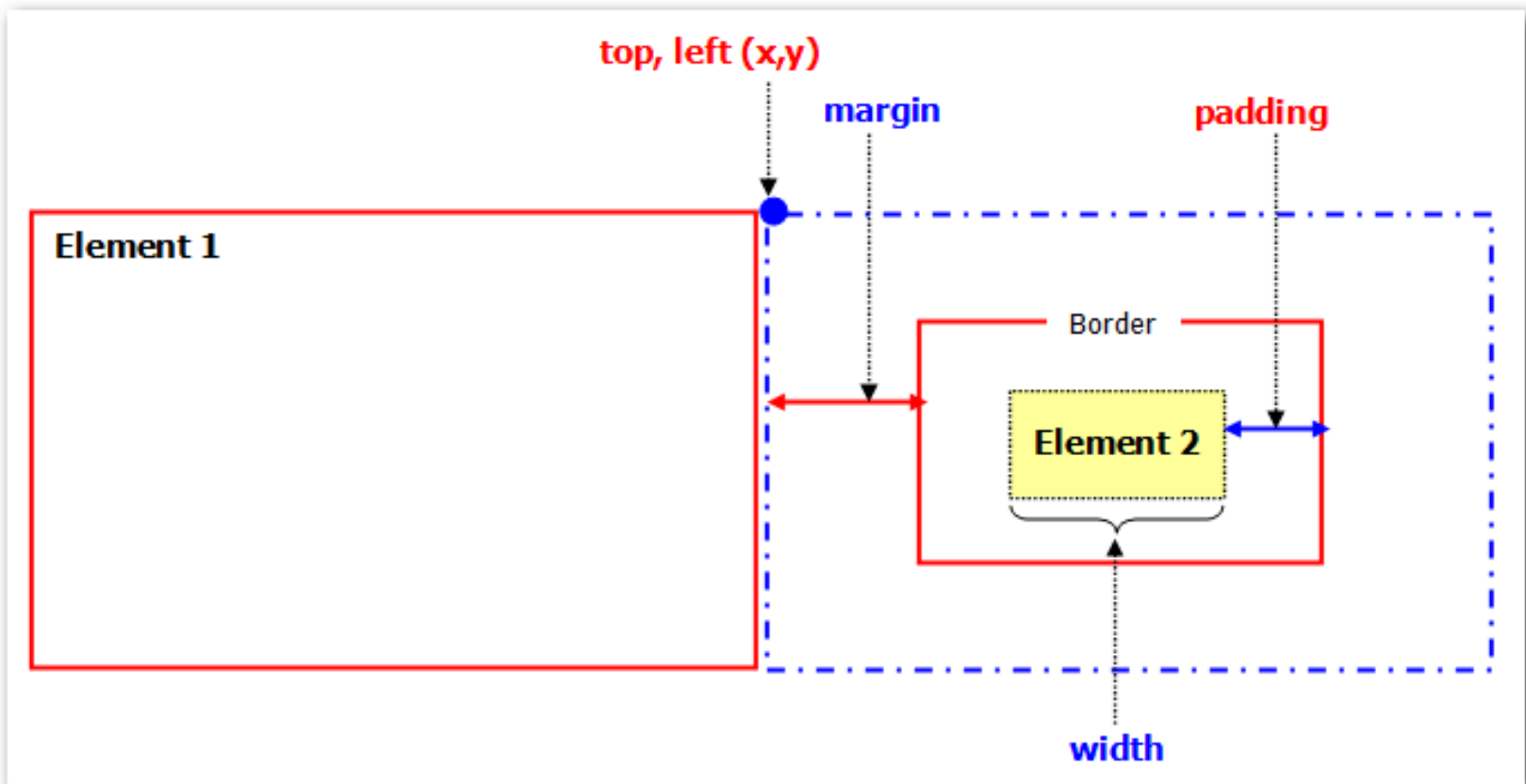
- Các thuộc tính cơ bản dùng để tạo layout:
 - **width**: độ rộng
 - **height**: chiều cao
 - **position**: loại vị trí (static, absolute, relative, inherit)
 - **float**: dịch chuyển theo hướng xác định(left, right, none, inherit)
 - **margin**: canh lề 4 hướng
 - **padding**: khoảng cách giữa nội dung và border
 - **top**: xác định biên trên (tọa độ y)
 - **left**: xác định biên trái (tọa độ x)
 - **background-color**: màu nền
 - **border**: định dạng đường viền
 - **clear**: xóa bỏ ảnh hưởng của thuộc tính float đã được sử dụng trong các tag trước đó



4. Các tag cơ bản

❑ Tag <div> - Division

- Model-box của tag <div>:

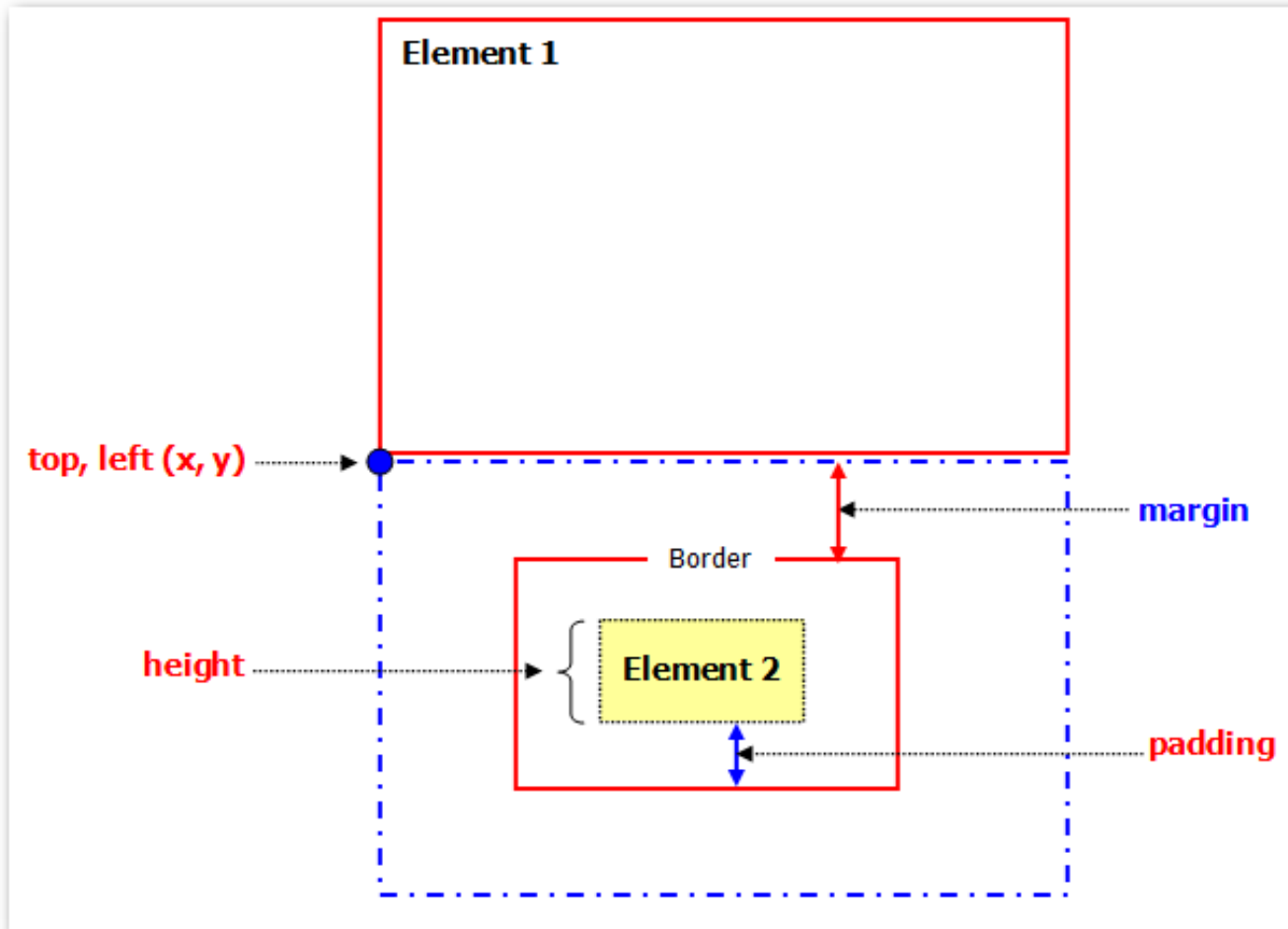




4. Các tag cơ bản

❑ Tag <div> - Division

- Model-box của tag <div>:





4. Các tag cơ bản

❑ Tag <div> - Division

- Ví dụ 1

```
<h2 style="margin-left: 50px">Rùa và Thỏ</h2>
<div style="position: relative">
  <div style="float: left; margin: 10px">
    
    <p>Những bước chân nặng nhọc dần đưa Rùa tiến về</p>
  </div>
  <div style="float: left; margin: 10px">
    
    <p>Rùa kia còn lâu mới có thể bắt kịp ta được.</p>
  </div>
</div>
```

Rùa và Thỏ



Những bước chân nặng nhọc dần đưa Rùa tiến về



Rùa kia còn lâu mới có thể bắt kịp ta được.



4. Các tag cơ bản

❑ Tag <div> - Division

- Ví dụ 2

```
<h2 style="margin-left: 20px">Rùa và Thỏ</h2>
<div style="position: relative; margin: 0 auto; list-style: none; text-align: center">
  <div style="position: relative; display: block; margin: 10px; float: left">
    
    <div style="position: absolute; top: 70px; left: 0; width: 100%; height:
      100%">Những bước chân nặng nhọc dần đưa Rùa tiến về</div>
  </div>
  <div style="position: relative; display: block; margin: 10px; float: left">
    
    <div style="position: absolute; top: 70px; left: 0; width: 100%; height:
      100%">Rùa kia còn lâu mới có thể bắt kịp ta được.</div>
  </div>
</div>
```

Rùa và Thỏ





4. Các tag cơ bản

❑ Các tag tiêu đề - Headings

- Dùng để định dạng khổ chữ có dạng tiêu đề (giống chức năng Style của MS Word)
- Gồm các tag <h1>, <h2>, <h3>, <h4>, <h5> và <h6>
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trống vào trước và sau dòng định dạng là heading



4. Các tag cơ bản

❑ Các tag tiêu đề - Headings

Ví dụ:

`<body>`

`<h1>Đây là dòng heading 1</h1>`

`<h2>Đây là dòng heading 2</h2>`

`<h3>Đây là dòng heading 3</h3>`

`<h4>Đây là dòng heading 4</h4>`

`<h5>Đây là dòng heading 5</h5>`

`<h6>Đây là dòng heading 6</h6>`

`</body>`

Đây là dòng heading 1

Đây là dòng heading 2

Đây là dòng heading 3

Đây là dòng heading 4

Đây là dòng heading 5

Đây là dòng heading 6



4. Các tag cơ bản

❑ Phân đoạn - Paragraphs

- Sử dụng tag `<p>` `</p>` để phân biệt các đoạn văn bản
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trắng trước và sau đoạn văn bản

Ví dụ:

`<body>`

`<p>`Một nhóm các nhà khoa học Australia tin rằng quá ít axit béo omega-3, có trong cá và hải sản, và quá nhiều axit béo omega-6, có trong dầu chế biến và quả hạch, sẽ gia tăng nguy cơ bị trầm cảm ở lứa tuổi dậy thì`</p>`

`<p>`Gần 1.000 dân Sydney tuổi từ 14 đến 17 sẽ được chiêu mộ để tham gia cuộc nghiên cứu tìm hiểu tác động của thức ăn đối với tâm trạng. Việc ăn ít hải sản cũng đã được xác định có liên quan tới sự gia tăng khả năng trầm cảm ở người lớn. Nghiên cứu sẽ nhằm khẳng định nó tác động tới thiếu niên theo cách tương tự hay không. `</p>`

`<p>... </p>`

`</body>`



4. Các tag cơ bản

❑ Phân đoạn - Paragraphs

- Sử dụng tag `<p>` `</p>` để phân biệt các đoạn văn bản
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trắng trước và sau đoạn văn bản

Một nhóm các nhà khoa học Australia tin rằng quá ít axit béo omega-3, có trong cá và hải sản, và quá nhiều axit béo omega-6, có trong dầu chế biến và quả hạch, sẽ gia tăng nguy cơ bị trầm cảm ở lứa tuổi dậy thì.

Gần 1.000 dân Sydney tuổi từ 14 đến 17 sẽ được chiêu mộ để tham gia cuộc nghiên cứu tìm hiểu tác động của thức ăn đối với tâm trạng. Việc ăn ít hải sản cũng đã được xác định có liên quan tới sự gia tăng khả năng trầm cảm ở người lớn. Nghiên cứu sẽ nhằm khẳng định nó tác động tới thiếu niên theo cách tương tự hay không.

...



4. Các tag cơ bản

❑ Ngắt dòng – Line Break

- Sử dụng tag **
** để chuyển sang một dòng mới nhưng không kết thúc đoạn văn bản

Ví dụ:

```
<body style="text-align:center">
```

```
<p>Ai ơi bưng bát cơm đầy <br />
```

```
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần </p>
```

```
<p>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây <br />
```

```
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng </p>
```

```
</body>
```

Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng



4. Các tag cơ bản

❑ Tag **** - Division

- Dùng để chứa 1 phần văn bản
- Thường dùng kết hợp với tag **<p>** để định dạng riêng cho 1 phần văn bản trong 1 đoạn văn bản
- Ra đời từ HTML 4.0

Ví dụ:

<body>

<p>Một nhóm các ****nhà khoa học Australia**** tin rằng quá ít axit béo omega-3, có trong cá và hải sản, và quá nhiều axit béo omega-6, có trong dầu chế biến và quả hạch, sẽ gia tăng nguy cơ bị trầm cảm ở lứa tuổi dậy thì**</p>**

<p>... </p>

</body>



4. Các tag cơ bản

❑ Tag `` - Division

- Dùng để chứa 1 phần văn bản
- Thường dùng kết hợp với tag `<p>` để định dạng riêng cho 1 phần văn bản trong 1 đoạn văn bản
- Ra đời từ HTML 4.0

Một nhóm các **nhà khoa học Australia** tin rằng quá ít axit béo omega-3, có trong cá và hải sản, và quá nhiều axit béo omega-6, có trong dầu chế biến và quả hạch, sẽ gia tăng nguy cơ bị trầm cảm ở lứa tuổi dậy thì

...



4. Các tag cơ bản

❑ Tag `<hr />` - Horizontal rule

- Dùng để tạo ra một đường kẻ ngang
- Thuộc tính **size** và **width** dùng để thay đổi độ rộng và chiều dài đường kẻ

Ví dụ:

```
<body>  
  <div style="color:red;text-align:center">  
    <h3> Trung Tâm Tin Học</h3>  
    <h2 style="font-size:16px">  
    Đại Học Khoa Học Tự Nhiên Tp.HCM  
    </h2>  
    <hr width="200px" size="5px" color="red">  
  </div>  
</body>
```





4. Các tag cơ bản

□ Tag `<!-- -->` - Comment

- Dùng để ghi chú trong trang HTML, nội dung trong phần ghi chú không được thể hiện trên trình duyệt

Ví dụ:

```
<body>
```

```
<div style="text-align:center; color:red">
```

```
<!-- hai dòng sau có màu đỏ -->
```

```
<h3> Trung Tâm Tin Học</h3>
```

```
<h2 style="font-size:16px">Đại Học Khoa Học Tự Nhiên Tp.HCM</h2>
```

```
<div>
```

```
</body>
```




Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. **Định dạng trang HTML**
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



5. Định dạng trang HTML

❑ Khai báo các thuộc tính cho tag <body>

- Dùng để định dạng chung cho trang web. Phần định dạng thường có:
 - Màu nền, màu chữ
 - Font chữ, kích thước font
 - Hình ảnh làm nền cho trang web



5. Định dạng trang HTML

❑ Màu nền, màu chữ

- Thuộc tính **background-color** : tô màu nền
- Thuộc tính **color** : tô màu chữ

Ví dụ:

```
<body style="background-color: #787878; color: #8C0209; ">  
  <h1> Chào mừng các bạn đến với môn học </h1>  
  <h2> Lập trình Web với HTML5, CSS3 và jQuery</h2>  
</body>
```



5. Định dạng trang HTML

❑ Font chữ, kích thước font

- Thuộc tính **font-family** : danh sách font chữ, cách nhau bằng dấu phẩy
- Thuộc tính **font-size** : kích thước font

Ví dụ:

```
<body style="background-color: #787878; color: #8C0209; font-family: 'Helvetica Neue',  
'Lucida Grande', 'Segoe UI', Arial, Helvetica, Verdana, sans-serif; font-size: 0.85em">  
  
  <h1> Chào mừng các bạn đến với môn học </h1>  
  
  <h2> Lập trình Web với HTML5, CSS3 và jQuery</h2>  
  
</body>
```



5. Định dạng trang HTML

□ Hình ảnh nền

- **background-image:** xác định hình ảnh nền
- **background-repeat:** dạng lặp lại hình ảnh nền (no-repeat / repeat / repeat-x / repeat-y)
- **background-attachment:** hình ảnh cuộn theo nội dung trang web hay ở vị trí cố định (scroll / fixed)
- **background-position:** xác định vị trí xuất hiện hình ảnh (bottom / center / left / right / top)

Ví dụ:

```
<body style="background-image: url('images/Bg.jpg') ">  
  <h1> Chào mừng các bạn đến với môn học </h1>  
  <h2> Lập trình Web với HTML5, CSS3 và jQuery!!!</h2>  
</body>
```



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
- 6. Định dạng văn bản**
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



6. Định dạng văn bản

- ❑ Các tag định dạng
- ❑ Thuộc tính Style



6. Định dạng văn bản

❑ Các tag định dạng

- **** - bold, ****: in đậm
- **<i>** - italic, **** : in *nghiêng*
- **<u>** - underline : gạch dưới

Ví dụ:

<body >

Dòng in đậm

<i> Dòng in nghiêng </i>

<u>Dòng gạch dưới </u>

</body>

Dòng in đậm
Dòng in nghiêng
Dòng gạch dưới



6. Định dạng văn bản

❑ Các tag định dạng

- `` - subscript : chữ dưới
- `` - superscript: chữ trên
- `<pre></pre>` - preformatted : giữ nguyên định dạng trong trang code HTML

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <pre>
```

```
    ax2 + bx + c
```

hoặc

```
    H2O
```

```
  </pre>
```

```
</body>
```

hoặc

$$ax^2 + bx + c$$
$$H_2O$$



6. Định dạng văn bản

❑ Thuộc tính Style

- font-size : khổ chữ
- font-style : kiểu chữ
- font-family : tên font chữ
- font-weight : nét chữ (độ đậm)
- color : màu chữ
- text-decoration : gạch dưới, gạch trên, gạch bỏ hoặc bỏ hết các định dạng
- background-color : màu nền
- border-color : màu đường viền
- border-style : kiểu đường viền



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. **Hiển thị các ký tự đặc biệt**
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển

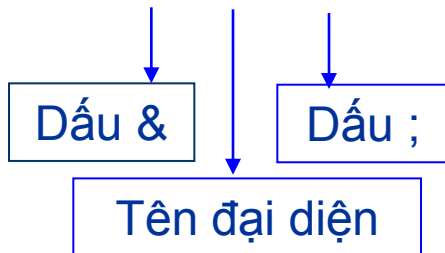


7. Hiện thị các ký tự đặc biệt

❑ Các ký tự đặc biệt: <, >, &, ©, ®, ...

- HTML cung cấp các giá trị đặc biệt tương ứng với các ký tự này
- Có 3 thành phần để tạo ra ký tự đặc biệt

Ví dụ: **&**copy; hoặc © ➔ ©



- Tên đại diện phân biệt chữ HOA/thường



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



8. Hình ảnh – Image

- ☐ Chèn hình ảnh vào trang web
- ☐ Định dạng hình ảnh



8. Hình ảnh – Image

❑ Chèn hình ảnh vào trang web

- Dùng tag **** và thuộc tính **src** để khai báo URL chứa tập tin hình ảnh
- Thuộc tính **alt** : xuất câu thông báo nếu tập tin hình không tồn tại

Ví dụ:

```
<body>
```

```
<p>Tôm là món hải sản có vị ngọt tự nhiên rất được ưa chuộng. Bạn chỉ cần mười phút là có thể chế biến xong món tôm rất ngon này.
```

```
</body>
```



8. Hình ảnh – Image

❑ Chèn hình ảnh vào trang web

- Dùng tag **** và thuộc tính **src** để khai báo URL chứa tập tin hình ảnh
- Thuộc tính **alt** : xuất câu thông báo nếu tập tin hình không tồn tại



Tôm là món hải sản có vị ngọt tự nhiên rất được ưa chuộng. Bạn chỉ cần mười phút là có thể chế biến xong món tôm rất ngon này.



8. Hình ảnh – Image

❑ Định dạng hình ảnh

- **width, height**: độ rộng và chiều cao hình, tính bằng pixel (mặc định) hoặc %.
- **align**: định vị trí xuất hiện của hình so với đoạn văn bản một cách tương đối (left, right, ...)

Ví dụ:

```
<body>  
<p>  
Tôm là món hải sản có vị ngọt tự nhiên rất được ưa chuộng. Bạn chỉ cần mười phút là  
có thể chế biến xong món tôm rất ngon này.  
</body>
```



8. Hình ảnh – Image

❑ Định dạng hình ảnh

- **width, height**: độ rộng và chiều cao hình, tính bằng pixel (mặc định) hoặc %.
- **align**: định vị trí xuất hiện của hình so với đoạn văn bản một cách tương đối (left, right, ...)

Tôm là món hải sản có vị ngọt tự nhiên rất được ưa chuộng. Bạn chỉ cần mười phút là có thể chế biến xong món tôm rất ngon này.





Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. **Danh sách-List**
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



9. Danh sách-List

- ❑ Tạo danh sách có thứ tự - Ordered Lists
- ❑ Tạo danh sách không có thứ tự - Unordered Lists
- ❑ Thay đổi ký hiệu đầu dòng trong danh sách



9. Danh sách-List

❑ Tạo danh sách có thứ tự - Ordered Lists

- Dùng tag `` kết hợp với tag ``, cú pháp như sau:

```
<ol>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    ...
```

```
</ol>
```



9. Danh sách-List

❑ Tạo danh sách có thứ tự - Ordered Lists

- Dùng tag `` kết hợp với tag ``, cú pháp như sau:

Ví dụ:

```
<body>
  <h3 style="color:#663333">
    Thực đơn giải khát </h3>
  <ol>
    <li> Cafe đá </li>
    <li> Coca cola </li>
    <li> Chanh muối </li>
  </ol>
</body>
```

Thực đơn giải khát

1. Cafe đá
2. Coca cola
3. Chanh muối



9. Danh sách-List

❑ Tạo danh sách không có thứ tự - Unordered Lists

- Dùng tag `` kết hợp với tag ``, cú pháp như sau:

```
<ul>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    <li> ..... </li>
```

```
    ...
```

```
</ul>
```



9. Danh sách-List

❑ Tạo danh sách không có thứ tự - Unordered Lists

- Dùng tag `` kết hợp với tag ``, cú pháp như sau:

Ví dụ:

```
<body>
  <h3 style="color:#663333">
    Thực đơn giải khát </h3>
  <ul>
    <li> Cafe đá </li>
    <li> Coca cola </li>
    <li> Chanh muối </li>
  </ul>
</body>
```

Thực đơn giải khát

- Cafe đá
- Coca cola
- Chanh muối



9. Danh sách-List

❑ Thay đổi ký hiệu đầu dòng trong danh sách

- Thuộc tính **list-style-type** của tag và , bằng giá trị như sau:

Tag 		Tag 	
Giá trị	Thể hiện	Giá trị	Thể hiện
decimal (mặc định)	1, 2, 3, ...	dis (mặc định)	•
upper-roman	I, II, III	square	■
lower-roman	i, ii, iii, ...	circle	○
lower-alpha	a, b, c, ...		
upper-alpha	A, B, C, ...		
none	Không thể hiện (áp dụng cho cả hai)		



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



10. Liên kết – Links

❑ Liên kết đến một trang

- Tag **<a>** kết hợp với thuộc tính **href** (Hyperlink Reference)

** Nội dung tag **

Ví dụ:

<body>

Click vào đây để chuyển đến trang

Tự học web

</body>

Click vào đây để chuyển đến trang [Tự học web](http://www.w3schools.com)



10. Liên kết – Links

❑ Liên kết trong cùng một trang

- Đánh dấu vị trí cần chuyển đến: dùng thuộc tính `name`

`<a name="<tên bookmark>"> Nội dung tag `

- Dùng tag `<a>` và thuộc tính `href` để tạo liên kết đến

Ví dụ:

```
<body>
  <a name="dautrang">Phần đầu trang</a>
  <p>....
  <p>Nội dung trang web
  <p>....
  <p><a href="#dautrang">Về đầu trang</a>
</body>
```

Phần đầu trang

....

Nội dung trang web

....

[Về đầu trang](#)



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. **Bảng biểu-Table**
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



11. Bảng biểu – Table

- ❑ Tạo bảng biểu
- ❑ Trộn dòng, Cột trong Table
- ❑ Định dạng Table



11. Bảng biểu – Table

□ Tạo bảng biểu

- Bộ tag **<table>**, **<tr>**(table row) và **<td>** (table data)

<table>			
<tr>	<td> <i>nội dung</i> </td>	<td> <i>nội dung</i> </td>	</tr>
<tr>	<td> <i>nội dung</i> </td>	<td> <i>nội dung</i> </td>	</tr>
...
</table>			



11. Bảng biểu – Table

❑ Tạo bảng biểu

- Bộ tag **<table>**, **<tr>**(table row) và **<td>** (table data)

Ví dụ:

```
<body>
  <table border="1">
    <tr>
      <td>Dòng 1, cột 1</td>
      <td>Dòng 1, cột 2</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Dòng 2, cột 1</td>
      <td>Dòng 2, cột 2</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```

Dòng 1, cột 1	Dòng 1, cột 2
Dòng 2, cột 1	Dòng 2, cột 2



11. Bảng biểu – Table

❑ Tạo bảng biểu

- Bộ tag **<table>**, **<tr>**(table row) và **<td>** (table data)

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <table border="1px" style="width:500px">
```

```
    <tr><td style="width:300px">Dòng 1, cột 1</td>
```

```
      <td style="width:200px">Dòng 1, cột 2</td>
```

```
    </tr>
```

```
    <tr><td>Dòng 2, cột 1</td><td>Dòng 2, cột 2</td></tr>
```

```
  </table>
```

```
</body>
```

Dòng 1, cột 1	Dòng 1, cột 2
Dòng 2, cột 1	Dòng 2, cột 2



11. Bảng biểu – Table

❑ Trộn dòng, cột trong Table

- **colspan**: kết hợp nhiều cột thành một cột

Ví dụ: trộn cột

```
<body>
```

```
  <table border="1" style="width: 500px">
```

```
    <tr> <td style="width: 20%;" >Tên</td>
```

```
    <td colspan="2" >Phạm Ngọc Thiên Thanh</td>
```

```
  </tr>...
```

```
  </table>
```

```
</body>
```

Tên	Phạm Ngọc Thiên Thanh	
Điện thoại	8351056	0909039999



11. Bảng biểu – Table

❑ Trộn dòng, cột trong Table

- **rowspan**: kết hợp nhiều dòng thành một dòng

Ví dụ: trộn dòng

```
<body>
```

```
<table border="1" style="width: 500px" >
```

```
<tr> <td style="width: 50%" >Tên </td> <td> Điện thoại </td> </tr>
```

```
<tr> <td rowspan="2"> Phạm Ngọc Thiên Thanh </td>
```

```
<td> 8351056 </td> </tr> <tr> <td> 0909039999 </td> </tr>
```

```
</table>
```

```
</body>
```

Tên	Điện thoại
Phạm Ngọc Thiên Thanh	8351056
	0909039999



11. Bảng biểu – Table

❑ Định dạng Table: sử dụng thuộc tính của tag <table>

- **cellpadding**: khoảng cách từ biên của cell tới nội dung trong cell
- **cellspacing**: khoảng cách giữa các cell

The diagram shows a table with 3 columns and 3 rows. The first row is labeled 'Dòng 1, cột 1', 'Dòng 1, cột 2', and 'Dòng 1, cột 3'. The second and third rows contain ellipses (...). A blue arrow points from the 'Cellpadding' label to the space between the border and the text in the first cell. A blue arrow points from the 'Cellsapcing' label to the space between the borders of two adjacent cells in the first row. Red arrows and brackets highlight these specific areas.

Dòng 1, cột 1	Dòng 1, cột 2	Dòng 1, cột 3
...
...



11. Bảng biểu – Table

□ Định dạng Table: sử dụng thuộc tính của tag `<table>`

- Tag `<caption>` : tạo tiêu đề, phải đặt ngay sau tag `<table>`
- `margin: 0 auto` : canh table giữa màn hình
- `background-color` : tô màu nền
- `background-image` : hình làm nền



11. Bảng biểu – Table

❑ Định dạng Table: sử dụng thuộc tính của tag `<table>`

Ví dụ:

```
<body>
```

```
    <table style="text-align: center; border: 5px solid #0E721F; width: 500px; background-color: #DFFDC4" cellspacing="5" cellpadding="15">
```

```
        <caption style="font-weight: bold; font-size: 18px"> Thông tin cá nhân</caption>
```

```
        <tr><td style="width: 60%; border: 1px solid #0E721F">Tên</td>
```

```
        <td style="border: 1px solid #0E721F">Điện thoại</td></tr>
```

```
        <tr><td style="border: 1px solid #0E721F" rowspan="2">Phạm Ngọc  
        Thiên Thanh</td>
```

```
        <td style="border: 1px solid #0E721F">8351056</td></tr>
```

```
        <tr><td style="border: 1px solid #0E721F">0909039999</td></tr>
```

```
    </table>
```

```
</body>
```



11. Bảng biểu – Table

- ❑ Định dạng Table: sử dụng thuộc tính của tag `<table>`

Thông tin cá nhân

Tên	Điện thoại
Phạm Ngọc Thiên Thanh	8351056
	0909039999



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag **<iframe>**
13. Form và các điều khiển



12. Tag <iframe> - inline frame

❑ Dùng để nhúng một trang web vào một trang khác

- **src**: khai báo trang web được nhúng

Ví dụ:

```
<body>
```

Bạn đăng nhập tại đây

```
<iframe src="Dang_nhap.html" width="300" height="120" scrolling="auto"
      align="top">
```

```
</iframe>
```

```
</body>
```

Bạn đăng nhập tại đây

Mã đăng nhập

Mật khẩu



Nội dung

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. HTML Layout
4. Các tag cơ bản
5. Định dạng trang HTML
6. Định dạng văn bản
7. Hiển thị các ký tự đặc biệt
8. Hình ảnh-Image
9. Danh sách-List
10. Liên kết-Links
11. Bảng biểu-Table
12. Tag <iframe>
13. Form và các điều khiển



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Tạo Form

- Dùng bộ tag sau:

Các tag tạo
ra điều khiển
trên form

```
<form id="tên form" >  
    <input >  
    <select></select>  
    <textarea></textarea>  
    ...  
</form>
```



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Các điều khiển cơ bản – tag <input>

- Tag <input> : tạo các điều khiển TextFields, Button, ...
 - **type** : xác định loại điều khiển

<input **type**=*“loại điều khiển”* **name**=*“tên điều khiển”* **value**=*“giá trị”* **id**=*“định danh”*>



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Các điều khiển cơ bản – tag `<input>`

- Tag `<input>` : tạo các điều khiển TextFields, Button, ...

Ví dụ:

```
<body>
```

```
  <form id="nhap" >
```

```
    <table><tr><td>Mã đăng nhập</td>
```

```
    <td><input type="text" name="ma" value=""></td></tr>
```

```
  <tr><td>Mật khẩu</td>
```

```
  <td><input type="password" name="matkhau" value=""></td></tr>
```

```
  <tr><td colspan="2" style="text-align:center" >
```

```
    <input type="submit" name="dn" value="Đăng nhập"></td></tr>
```

```
  </table>
```

```
  </form>
```

```
</body>
```



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Các điều khiển cơ bản – tag <input>

- Tag <input> : tạo các điều khiển TextFields, Button, ...

Mã đăng nhập

Mật khẩu



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Một số điều khiển khác

- Vùng nhập liệu – tag **<textarea>**: giống Text fields nhưng cho phép nhập trên nhiều dòng
 - Cols : xác định số ký tự trên 1 dòng
 - Rows : xác định số dòng nhìn thấy trên điều khiển

Ví dụ:

```
<body>
```

```
    <form id="nhap" >
```

Lý lịch:

```
        <textarea cols="50" rows="5"> </textarea>
```

```
    </form>
```

```
</body>
```

Lý lịch:



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Một số điều khiển khác

- Nhãn – tag **<label>**: có khả năng liên quan đến một điều khiển khác (tag **<input>**)
 - **for** : liên kết với điều khiển khác

Ví dụ:

```
<body>
```

```
<p>Nhấn chuột vào "Nam" hoặc "Nữ" để chọn giới tính<br>
```

```
<input type="radio" name="phai" id="nam" checked />
```

```
<label for="nam"> Nam</label><br />
```

```
<input type="radio" name="phai" id="nu" />
```

```
<label for="nu"> Nữ</label>
```

```
</body>
```

Nhấn chuột vào "Nam" hoặc "Nữ" để chọn giới tính

☒ Nam

☐ Nữ



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox hoặc ListBox

```
<select id=" ... " >
    <option value=" ... " selected >Mục chọn 1</option>
    <option value=" ... "> Mục chọn 2 </option>
    <option value=" ... "> Mục chọn 3 </option>
    ...
</select>
```



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox hoặc ListBox

Ví dụ: tạo điều khiển dạng ComboBox

```
<body>
```

```
  <select id="momhoc">
```

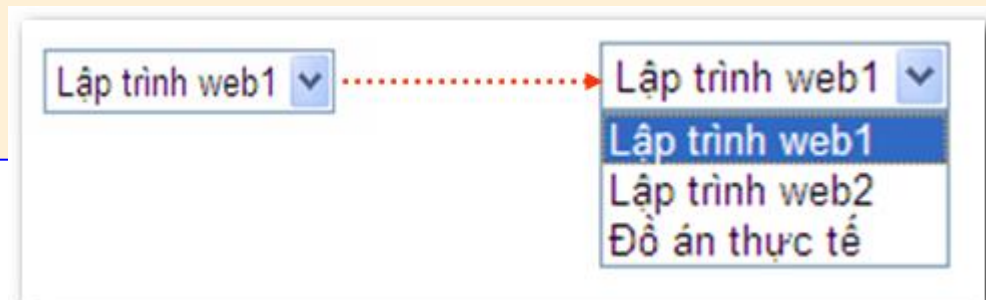
```
    <option value="1" selected> Lập trình web1 </option>
```

```
    <option value="2"> Lập trình web2 </option>
```

```
    <option value="3"> Đồ án thực tế </option>
```

```
  </select>
```

```
</body>
```





13. Form và các điều khiển trên form

❑ Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox hoặc ListBox

Ví dụ: tạo điều khiển dạng ListBox

`<body>`

`<p>Hãy chọn phim mà bạn yêu thích, được phép chọn nhiều phim </p>`

`<select id="phim" size="5" multiple="multiple" style="width:200">`

`<option value="1" selected>Anh hùng xạ điêu</option>`

`<option value="2">Thập diện mai phục </option>`

`<option value="3">Báu vật hoàng cung</option>`

`<option value="4">Anh em nhà bác sĩ</option>`

`<option value="5">Ông bà Smith</option>`

`<option value="6">Mùa đu đủ xanh</option>`

`</select>`

`</body>`



13. Form và các điều khiển trên form

❑ Một số điều khiển khác

- Drop-down List – tag **<select>**: có dạng ComboBox hoặc ListBox

